

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ CẦN THƠ
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: các phường, xã thuộc TP.Cần Thơ
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký (hoặc theo thương thảo giữa các bên)
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: Không có
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: không có
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: <i>không áp dụng</i>
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: trọn gói
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.  (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
<b>E-ĐKC 10</b>	10.1. Tạm ứng: không áp dụng 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 2 đợt. - Thời hạn thanh toán: + Đợt 1: Chủ đầu tư sẽ thanh toán tối đa 90% khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng được ký kết khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và sau khi Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán theo quy định của Nhà nước.

	<p>+ Đợt 2 (đợt cuối): Thanh toán đến 100% giá trị quyết toán (sau khi trừ giá trị thanh toán đợt 1) sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả các công việc và Chủ đầu tư thực hiện kiểm toán quyết toán hoàn thành công trình.</p> <p>- Chứng từ thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng (PL IVb nghị định 06/2021/NĐ-CP);</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;</li> <li>+ Quyết toán gói thầu (nếu có);</li> <li>+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT - Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ);</li> <li>+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài thỏa thuận giao việc (Mẫu số 03.c/TT - Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ) (nếu có);</li> <li>+ Giấy đề nghị thanh toán của Bên B;</li> <li>+ Hóa đơn tài chính;</li> <li>+ Các tài liệu khác có liên quan.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>không áp dụng</i>
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày (hoặc theo thời gian của gói xây lắp)
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 7 ngày.
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 7 ngày (Kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư)
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: không áp dụng
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : không áp dụng
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</p>

	<p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 7.500.000 VND. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>Quy định chi tiết: 2. Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</li> <li>- Trong trường hợp Chủ đầu tư có bằng chứng về bán thầu hoặc thông đồng với nhà thầu xây lắp làm giảm chất lượng công trình, gây phát sinh tăng cho chủ đầu tư, thì hợp đồng sẽ được chấm dứt và mọi hậu quả do việc làm này gây nên, nhà thầu Tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: <b>28</b> ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản khiếu nại của nhà thầu hoặc chủ đầu tư.</p> <p>Nhà thầu và Chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa lên tòa án các cấp thành phố Cần Thơ để giải quyết. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc cho cả hai bên.</p>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:

	<p>- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Thành phố Cần Thơ</p> <p>Địa chỉ: Số 06 Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.</p> <p>Điện thoại: (0292) 2221.000 Fax: (0292) 2221.039</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>
--	--